

Số: 1151 /TB-LTT-KHTC Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 11 năm 2017

THÔNG BÁO

**Về việc chậm nộp học phí học kỳ 1 năm học 2017 - 2018
của Học sinh – Sinh viên khoa Công nghệ Cơ khí**

Căn cứ thông báo số 451/TB-LTT-KHTC ngày 26 tháng 05 năm 2017 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về việc thu học phí học kỳ 1 năm học 2017 – 2018, ngày hết hạn thu học phí là ngày 15/10/2017,

Tuy nhiên, theo báo cáo của phòng Kế hoạch – Tài chính, đến nay tại khoa Công nghệ Cơ khí thì vẫn còn một số Học sinh – Sinh viên (HS – SV) còn nợ học phí và các khoản thu khác trong học kỳ 1 năm học 2017 – 2018 (tính đến hết ngày 08/11/2017), chi tiết như sau:

STT	Khoa	Số HS - SV còn nợ học phí + thu khác		Ghi chú
		Số lượng	Tỷ lệ	
1	Khoa Công nghệ Cơ khí	210	26%	

Để cho HS - SV không bị cấm thi giữa và cuối kỳ học kỳ 1 năm học 2017 – 2018 và kịp thời mua Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm tai nạn cho HS – SV.

Đề nghị phòng Công tác chính trị - Học sinh Sinh viên, Trưởng khoa, Giáo viên chủ nhiệm, Cố vấn học tập hỗ trợ việc thông báo và nhắc nhở HS – SV còn chưa nộp học phí và các khoản thu khác (*kèm theo danh sách*) nhanh chóng đến nộp học phí tại phòng Kế hoạch - Tài chính. **Hạn chót ngày 20/11/2017.** Sau ngày 20/11/2017, Trưởng khoa có trách nhiệm báo cáo Hiệu trưởng về tình hình đóng học phí và các khoản thu khác của HS – SV khoa mình.

Nơi nhận:

- Các đơn vị có liên quan;
- Lưu: VT, P.KH - TC

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Hữu Lộc

**DANH SÁCH HS - SV CHƯA ĐÓNG HỌC PHÍ HỌC KỲ 1
NĂM HỌC 2017 - 2018**

(KHOA CÔNG NGHỆ CƠ KHÍ)

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	LỚP
1	15001132	Đào Duy Đơn	25/12/1997	15CD-CD1
2	15003106	Dương Quốc Kiệt	01/05/1997	15CD-CD1
3	15001109	Hoàng Đỗ Đình Cảnh	19/08/1997	15CD-CD1
4	15002895	Hoàng Minh Tâm	01/10/1997	15CD-CD1
5	15000468	Nguyễn Công Huy	10/09/1996	15CD-CD1
6	15002921	Nguyễn Đình Tứ	16/06/1997	15CD-CD1
7	15001155	Nguyễn Ghin	10/10/1997	15CD-CD1
8	15003114	Nguyễn Minh Trung	29/07/1996	15CD-CD1
9	15001188	Nguyễn Tấn Thiên	03/06/1997	15CD-CD1
10	15001859	Nguyễn Văn Nam	14/06/1997	15CD-CD1
11	15001119	Nguyễn Vũ Xuân Hậu	17/06/1991	15CD-CD1
12	15001069	Phạm Hoàng Hiệp	31/12/1992	15CD-CD1
13	15000881	Tổng Phước Nhật	11/01/1997	15CD-CD1
14	15000967	Trần Minh Đức	25/02/1997	15CD-CD1
15	15000542	Trần Thanh Bình	30/04/1997	15CD-CD1
16	15000676	Trương Ngọc Sơn	02/06/1996	15CD-CD1
17	15002870	Đinh Tiến Dũng	10/08/1997	15CD-CDT1
18	15002992	Đinh Văn Linh	10/09/1997	15CD-CDT1
19	15000700	Đỗ Thành Huy	16/03/1996	15CD-CDT1
20	15002977	Dương Văn Đình	22/10/1997	15CD-CDT1
21	15003303	Lê Văn Bảo Long	18/04/1997	15CD-CDT1
22	15000690	Lộ Ngọc Nhật	24/11/1996	15CD-CDT1
23	15001831	Nguyễn Hồng Minh	15/07/1997	15CD-CDT1
24	15001371	Nguyễn Huỳnh Duy	21/11/1996	15CD-CDT1
25	15002851	Nguyễn Sang	15/10/1997	15CD-CDT1
26	15001932	Nguyễn Trung Sơn	25/10/1994	15CD-CDT1
27	15001377	Phạm Ngọc Châu	02/07/1997	15CD-CDT1
28	15003170	Phan Trọng Bằng	28/09/1997	15CD-CDT1
29	15002725	Trần Thanh Bằng	25/10/1997	15CD-CDT1
30	15001548	Trần Xuân Hưng	22/10/1997	15CD-CDT1
31	15001460	Hoàng Xuân Thanh	01/08/1996	15CD-CTM1
32	15001525	Lâm Quốc Thiệp	02/02/1997	15CD-CTM1
33	15001368	Lê Minh Thuận	03/05/1997	15CD-CTM1
34	15001534	Lê Ngọc Thành	22/03/1997	15CD-CTM1
35	15001366	Lê Tấn Dũng	16/11/1997	15CD-CTM1
36	15001663	Nguyễn Long Thanh Vũ	06/02/1997	15CD-CTM1

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	LỚP
37	15001056	Nguyễn Nhật Minh Ngôn	10/08/1997	15CĐ-CTM1
38	15001367	Phạm Ánh Lâm	29/01/1996	15CĐ-CTM1
39	15001304	Trần Khang Vinh	01/10/1996	15CĐ-CTM1
40	15001151	Võ Cẩm Sinh	08/03/1997	15CĐ-CTM1
41	15001604	Võ Đức Thắng	20/11/1997	15CĐ-CTM1
42	15001326	Võ Quang Bắc	01/01/1997	15CĐ-CTM1
43	15001130	Võ Tuấn Linh	19/07/1997	15CĐ-CTM1
44	15002128	Cao Văn Sinh	05/09/1997	15CĐ-CTM2
45	15002049	Châu Ngọc Ca	25/01/1997	15CĐ-CTM2
46	15002179	Đàm Văn Đức	02/07/1996	15CĐ-CTM2
47	15002153	Đinh Trường Thi	28/11/1997	15CĐ-CTM2
48	15002028	Dương Minh Tâm	31/05/1996	15CĐ-CTM2
49	15002013	Dương Phong Phú	24/07/1996	15CĐ-CTM2
50	15002141	Hà Thanh Trường	01/03/1997	15CĐ-CTM2
51	15002100	Huỳnh Quang Như	08/10/1997	15CĐ-CTM2
52	15002120	Lê Hùng Lâm Thế	15/03/1997	15CĐ-CTM2
53	15002186	Lê Thanh Thảo	16/09/1997	15CĐ-CTM2
54	15002140	Ngô Văn Sừu	06/01/1997	15CĐ-CTM2
55	15002197	Nguyễn Anh Tuấn	19/11/1997	15CĐ-CTM2
56	15001986	Nguyễn Hào Duy	30/12/1997	15CĐ-CTM2
57	15002096	Nguyễn Hữu Khanh	29/09/1997	15CĐ-CTM2
58	15002196	Nguyễn Hữu Thắng	05/08/1997	15CĐ-CTM2
59	15002210	Nguyễn Quang Ân	08/09/1997	15CĐ-CTM2
60	15000538	Phạm Đình Cường	16/03/1997	15CĐ-CTM2
61	15002156	Phạm Tấn Nhiều	15/04/1997	15CĐ-CTM2
62	15001900	Trần Văn Hòa	16/04/1996	15CĐ-CTM2
63	15002224	Trịnh Hữu Mến	20/8/1997	15CĐ-CTM2
64	15002094	Trương Duy Khương	17/03/1996	15CĐ-CTM2
65	15002188	Trương Văn Phú	04/02/1997	15CĐ-CTM2
66	15002166	Ung Thế Trường	23/01/1997	15CĐ-CTM2
67	15002104	Uông Xuân Hùng	21/06/1997	15CĐ-CTM2
68	15001771	Võ Duy Phú	12/09/1997	15CĐ-CTM2
69	15001911	Võ Văn Nghĩa	14/10/1997	15CĐ-CTM2
70	15003103	Âu Ngọc Thanh	06/01/1997	15CĐ-CTM3
71	15002295	Bạch Anh Tâm	25/07/1996	15CĐ-CTM3
72	15002366	Đỗ Ngọc Nhật Minh	28/05/1997	15CĐ-CTM3
73	15002256	Đỗ Quang Vương	04/03/1997	15CĐ-CTM3
74	15003225	Đỗ Văn Hậu	14/02/1997	15CĐ-CTM3
75	15002480	Lê Minh Chát	01/01/1997	15CĐ-CTM3
76	15002368	Nguyễn Hữu Đức	21/05/1997	15CĐ-CTM3
77	15002376	Nguyễn Thành Nhân	25/02/1997	15CĐ-CTM3
78	15003146	Nguyễn Tòng Quốc	15/06/1997	15CĐ-CTM3
79	15002362	Nguyễn Trần Quốc Thái	18/01/1997	15CĐ-CTM3

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	LỚP
80	15002349	Nguyễn Văn Hoài Phong	18/04/1997	15CĐ-CTM3
81	15002442	Nguyễn Văn Trường	22/02/1997	15CĐ-CTM3
82	15002242	Phạm Quốc Duy	05/02/1997	15CĐ-CTM3
83	15002500	Phạm Văn Cường	13/01/1996	15CĐ-CTM3
84	15002415	Phan Ngọc Toán	02/10/1997	15CĐ-CTM3
85	15002250	Trần Đình Hải	25/09/1997	15CĐ-CTM3
86	15002272	Văn Ngọc Khang	23/01/1997	15CĐ-CTM3
87	15002404	Vũ Tuấn Anh	21/01/1997	15CĐ-CTM3
88	15002583	Cần Trọng Nghĩa	07/04/1997	15CĐ-CTM4
89	15002729	Cao Quốc Cường	02/12/1997	15CĐ-CTM4
90	15002631	Châu Duệ Minh	15/03/1997	15CĐ-CTM4
91	15002634	Châu Nhật Phát	15/04/1997	15CĐ-CTM4
92	15002457	Đào Duy Tân	10/11/1993	15CĐ-CTM4
93	15002546	Huỳnh Thanh Cường	05/08/1996	15CĐ-CTM4
94	15002711	Lê Phước Đông	08/08/1997	15CĐ-CTM4
95	15002694	Lưu Quốc Đạt	9/10/1997	15CĐ-CTM4
96	15002473	Nguyễn Công Minh	05/11/1996	15CĐ-CTM4
97	15002595	Nguyễn Thành Đạt	02/08/1997	15CĐ-CTM4
98	15002572	Nguyễn Thanh Hùng	02/12/1997	15CĐ-CTM4
99	15002623	Nguyễn Tiến Mạnh	17/09/1996	15CĐ-CTM4
100	15002613	Phạm Sơn Lâm	13/10/1996	15CĐ-CTM4
101	15002474	Trần Quang Thành	02/02/1997	15CĐ-CTM4
102	15002649	Trần Quang Trung	19/01/1997	15CĐ-CTM4
103	15002591	Trần Tuấn Vũ	07/11/1997	15CĐ-CTM4
104	15002565	Vũ Mạnh Tường	25/06/1997	15CĐ-CTM4
105	15002824	Bùi Phạm Hữu Cường	14/03/1997	15CĐ-CTM5
106	15002984	Đặng Văn Tiến	20/08/1997	15CĐ-CTM5
107	15002775	Đinh Viết Lượng	09/09/1996	15CĐ-CTM5
108	15002783	Đỗ Đức Duy	15/11/1997	15CĐ-CTM5
109	15003045	Lê Ngọc Hào	08/02/1995	15CĐ-CTM5
110	15003160	Nguyễn Thế Hoàng	09/10/1997	15CĐ-CTM5
111	15002950	Phạm Bá Trung	21/08/1997	15CĐ-CTM5
112	15002896	Trần Nhật Duy	27/02/1996	15CĐ-CTM5
113	15002822	Võ Huỳnh Long	13/12/1996	15CĐ-CTM5
114	15003129	Võ Thành Trí	11/12/1997	15CĐ-CTM5
115	15003407	Kiều Công Danh	24/03/1998	15TCN-CKL
116	15003478	Võ Duy Luân	10/01/2000	15TCN-CKL
117	16000180	Lê Tấn Đạt	17/05/1994	16CĐ-CĐ1
118	16001759	Lê Văn Trường	26/02/1998	16CĐ-CĐ1
119	16003724	Nguyễn Công Luân	14/11/1996	16CĐ-CĐ1
120	16003209	Nguyễn Đức Chi	28/01/1995	16CĐ-CĐ1
121	16000932	Trương Phúc Hậu	04/07/1998	16CĐ-CĐ1
122	16003164	Đàm Mạnh Duy	15/01/1996	16CĐ-CĐT1



STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	LỚP
123	16003547	Đinh Văn Trung	15/07/1995	16CD-CĐT1
124	16000728	Lê Minh Hào	28/09/1998	16CD-CĐT1
125	16003470	Lê Văn Thảo	09/05/1998	16CD-CĐT1
126	16003169	Ngô Hoài Thương	29/05/1996	16CD-CĐT1
127	16003631	Nguyễn Đào Cao Kỳ	15/06/1996	16CD-CĐT1
128	16002454	Nguyễn Minh Đăng	04/04/1998	16CD-CĐT1
129	16003044	Nguyễn Minh Thái	21/10/1998	16CD-CĐT1
130	16003610	Nguyễn Tấn Lộc	04/11/1997	16CD-CĐT1
131	16003333	Nguyễn Văn Đẩu	10/01/1997	16CD-CĐT1
132	16002456	Khưu Trần Vinh	19/10/1998	16CD-CNC1
133	16001210	Nguyễn Hữu Thi	22/11/1998	16CD-CNC1
134	16002509	Nguyễn Quốc Bảo	28/10/1996	16CD-CNC1
135	16001080	Trần Xuân Phúc	04/01/1996	16CD-CNC1
136	16002314	Cao Hữu Minh	24/08/1997	16CD-CTM1
137	16000908	Cao Tiến Đạt	16/06/1998	16CD-CTM1
138	16002522	Đỗ Văn Lực	22/07/1997	16CD-CTM1
139	16000882	Huỳnh Hoàng Nam	31/03/1998	16CD-CTM1
140	16002580	Lê Thành Đạt	15/10/1997	16CD-CTM1
141	16002418	Lương Kiến Quốc	30/07/1998	16CD-CTM1
142	16000843	Ngô Đức Anh Tuấn	16/02/1998	16CD-CTM1
143	16000775	Nguyễn Chung Chí	11/05/1998	16CD-CTM1
144	16000662	Nguyễn Hữu Trung	07/04/1997	16CD-CTM1
145	16000802	Nguyễn Thanh Nhân	02/05/1998	16CD-CTM1
146	16000986	Nguyễn Thế Văn	18/12/1998	16CD-CTM1
147	16000405	Nguyễn Văn Lập	04/10/1995	16CD-CTM1
148	16002302	Nguyễn Văn Thuận	07/11/1997	16CD-CTM1
149	16002526	Phạm Cung Diễn	03/09/1998	16CD-CTM1
150	16001002	Phạm Trung Kiên	01/10/1998	16CD-CTM1
151	16003297	Phan Văn Ngân Giang	28/03/1997	16CD-CTM1
152	16002215	Trần Vinh Quang	30/10/1998	16CD-CTM1
153	16000664	Trương Văn Hiền	10/08/1998	16CD-CTM1
154	16002505	Võ Đại Hoàng	21/04/1998	16CD-CTM1
155	16000759	Vũ Ngọc Dân	08/05/1998	16CD-CTM1
156	16002991	Đặng Phi Hùng	31/05/1998	16CD-CTM2
157	16002798	Dương Minh Ngọc	14/08/1998	16CD-CTM2
158	16002725	Hoàng Đức Long	10/12/1998	16CD-CTM2
159	16002755	Hoàng Quốc Khánh	21/09/1998	16CD-CTM2
160	16002619	Hoàng Văn Hùng	14/12/1998	16CD-CTM2
161	16002315	Huỳnh Minh Vương	09/02/1998	16CD-CTM2
162	16002879	Lê Đại Quang	29/10/1997	16CD-CTM2
163	16002819	Lê Văn Dân	10/06/1997	16CD-CTM2
164	16003096	Lê Văn Thành Đạt	17/12/1998	16CD-CTM2
165	16002800	Lưu Đức Hào	22/12/1998	16CD-CTM2

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	LỚP
166	16002754	Lưu Trọng Nghĩa	31/12/1998	16CD-CTM2
167	16002519	Nguyễn Anh Vũ	20/07/1996	16CD-CTM2
168	16002848	Nguyễn Đình Thuận	06/05/1998	16CD-CTM2
169	16002767	Nguyễn Ngọc Sang	22/10/1997	16CD-CTM2
170	16002791	Nguyễn Tuấn Kiệt	23/12/1998	16CD-CTM2
171	16003077	Nguyễn Văn Hậu	22/10/1997	16CD-CTM2
172	16002799	Phạm Văn Doanh	14/01/1998	16CD-CTM2
173	16002810	Phạm Việt Thành Đạt	13/12/1998	16CD-CTM2
174	16001707	Trần Cao Sơn	09/09/1998	16CD-CTM2
175	16002858	Trần Quang Phụng	14/01/1998	16CD-CTM2
176	16003280	Bình Minh Nhân	27/06/1998	16CD-CTM3
177	16001219	Đặng Trần Hồng Nhựt	18/04/1997	16CD-CTM3
178	16003401	Đào Hồng Phúc	16/09/1998	16CD-CTM3
179	16003307	Đỗ Gia Kiệt	09/08/1998	16CD-CTM3
180	16003564	K' Nguyễn Ngọc Trường Sơn	09/10/1998	16CD-CTM3
181	16003752	Nguyễn Đặng Ý	25/08/1997	16CD-CTM3
182	16002916	Nguyễn Đức Anh Tuấn	28/02/1998	16CD-CTM3
183	16003115	Nguyễn Văn Kiên	18/09/1998	16CD-CTM3
184	16003131	Nguyễn Văn Linh	25/04/1998	16CD-CTM3
185	16003671	Nguyễn Văn Lộc	28/11/1998	16CD-CTM3
186	16003331	Nguyễn Văn Trọng	06/02/1998	16CD-CTM3
187	16003314	Nguyễn Vũ Hoàng Phúc	17/12/1997	16CD-CTM3
188	16003155	Nông Văn Thương	13/09/1997	16CD-CTM3
189	16003545	Phạm Hải Triều	22/09/1996	16CD-CTM3
190	16003338	Phạm Ngọc Khánh	10/02/1995	16CD-CTM3
191	16003213	Roãn Văn Tuấn	26/07/1998	16CD-CTM3
192	16003492	Tại Quang Nhật	13/10/1997	16CD-CTM3
193	16003143	Trần Thanh Tùng	18/09/1998	16CD-CTM3
194	16003225	Trương Minh Tâm	26/09/1998	16CD-CTM3
195	16002935	Vũ Nguyễn Nhật Huy	25/02/1998	16CD-CTM3
196	16002248	Bùi Thế Vỹ	11/07/1998	16CD-CTM4
197	16002774	Lại Văn Tuấn	27/07/1996	16CD-CTM4
198	16002141	Nguyễn Hữu Minh Thành	19/09/1997	16CD-CTM4
199	16001838	Nguyễn Long Vũ	25/02/1998	16CD-CTM4
200	16003760	Nguyễn Sĩ Văn	13/07/1997	16CD-CTM4
201	16001149	Phạm Ngọc Tuy	19/02/1996	16CD-CTM4
202	16002183	Vũ Hoàng Linh	28/03/1998	16CD-CTM4
203	16001863	A Xuân Dương	26/08/1998	16CD-CTM5
204	16001394	Châu Nhựt Trường	04/09/1993	16CD-CTM5
205	16001312	Lê Trọng Khang	02/04/1998	16CD-CTM5
206	16001245	Nguyễn Duy Thạch	15/10/1997	16CD-CTM5
207	16003740	Nguyễn Phạm Nhựt Phàm	18/05/1998	16CD-CTM5
208	16000439	Bành Phú Tiến	28/12/2001	16TCN-CKL



STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	LỚP
209	16003092	Nguyễn Quang Tiến	15/03/1998	16TCN-CKL
210	16003208	Phan Hoàng Đại Tiến	22/09/1999	16TCN-CKL
Tổng cộng: 210 HS - SV				

Ngày 10 tháng 11 năm 2017

NGƯỜI LẬP BẢNG

PHÒNG KẾ HOẠCH - TÀI CHÍNH

HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Thảo Vân

Trần Thị Thảo Vân

Nguyễn Kinh

Nguyễn Kinh



Phạm Hữu Lộc